

Bản án số 110/2023/HS-ST  
Ngày 28 - 11 - 2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Phúc Định

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Đức Thành và ông Vũ Khắc Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Chung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn L**; sinh ngày 25 tháng 01 năm 1997, tại huyện T, tỉnh Sơn La. Nơi thường trú: bản Lồm Pè, xã P, huyện T, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú: thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn N và bà Lường Thị B; có vợ Cà Thị T, sinh năm 2000, có 03 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/9/2023, tạm giữ từ ngày 11/9/2023 đến ngày 20/9/2023, tạm giam từ ngày 20/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1984; địa chỉ: khu E, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 06 giờ 00 ngày 11/9/2023, tại thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Q tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ của anh Nguyễn Văn M (*sinh năm 1984, trú tại khu E, phường P, thị xã Q*). Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Lường Văn L 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, nghi là ma túy. L khai là ma túy loại Heroine mua của một người phụ nữ (*không rõ lai lịch*) tại khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng với giá 300.000 đồng để sử dụng. Việc kiểm tra, bắt giữ

có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn T1 và anh Nguyễn Văn M, cùng trú tại thị xã Q.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 12 giờ ngày 09/9/2023, L đi đến khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng, mua 01 gói ma túy loại Heroine từ một người phụ nữ không quen biết với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L mang ma túy về nhà trọ tại thôn B, xã L sử dụng một phần ma túy, phần còn lại L để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Kết luận giám định số 1345/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại: Heroine, khối lượng: 0,164 gam (*Không thấy một trăm sáu mươi bốn gam*).

Về vật chứng: 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định số 1345/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKSQY ngày 09/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố Lương Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 11/9/2023. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 0,11 gam ma túy Heroine trong 01 (*Một*) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1345/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn L khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 12 giờ ngày 09/9/2023, L đi đến khu vực đường tàu thuộc quận L, thành phố Hải Phòng, mua 01 gói ma túy loại Heroine từ một người phụ nữ không quen biết với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L mang ma túy về nhà trọ tại thôn B, xã L sử dụng một phần ma túy, phần còn lại L để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ; lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng bị Viện kiểm sát đã truy tố và đưa ra xét xử là đúng, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người chứng kiến là các anh Nguyễn Văn T1, anh Nguyễn Văn M có lời khai tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, của Kiểm sát viên:** Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về việc định tội đối với bị cáo:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn L thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản kiểm tra hành chính, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ ngày 11/9/2023 tại thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Lương Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,164 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị Công an thị xã Q phát hiện, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Do đó, hành vi của bị cáo Lương Văn L đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

### **[3] Về hình phạt:**

#### **[3.1] Hình phạt chính:**

- **Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Lương Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung:** Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[4] Về xử lý vật chứng:** 0,11 gam ma túy Heroine trong 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1345/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

**[5] Về các tình tiết khác trong vụ án:** Đối với đối tượng bán ma túy cho Lường Văn L, hiện không xác định được lai lịch nên không đề cập xử lý.

**[6] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

**[7] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;  
*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo Lường Văn L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn L 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 11/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,11 gam ma túy Heroine trong 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1345/KL-KTHS ngày 17/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q.

*(Toàn bộ số vật chứng, tài sản trên có đặc điểm và tình trạng như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 09 giờ, 15 phút, ngày 09/11/2023 giữa Công an thị xã Q với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lường Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Lường Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTX Quảng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Quảng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Quảng Yên;
- Nhà tạm giữ Công an TX Quảng Yên;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phúc Định**